

Số: 21/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã T, huyện Tr, tỉnh Vinh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Trần Hoàng P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: số X, khu A, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2021).

- *Bị đơn:* 1/ Chị **Nguyễn Thị Chúc L (Nguyễn Thị Trúc L)**, sinh năm 1981.

2/ Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp N, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Chúc L (Nguyễn Thị Trúc L) và anh Đặng Văn T có nghĩa vụ trả bà Trần Thị N số tiền hui còn nợ 165.000.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị N có nghĩa vụ nộp 4.125.000đ (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 4.125.000đ (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) bà N đã nộp theo biên lai thu số 0016892 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An